TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-PT
Ngày: 17-01-2025

V/v tranh chấp tài sản chung sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Thị Quý Chi

Các Thẩm phán: Bà Lê Hồng Hạnh

Ông Nguyễn Viết Hùng

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Mai Chí Thọ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 10/2024/TLPT-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2024 về "Tranh chấp tài sản chung sau khi ly hôn". Do Bản án số 42/2024/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 8 năm 2024 của Toà án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐ-PT ngày 21 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: ông Trương Ngọc Phương, sinh năm 1973, nơi đăng ký thường trú: tổ 9, khu phố Trung Lợi, phường Hưng Long, thị xã Chơn Thanh, tỉnh Bình Phước; tạm trú tại: phòng 21, nhà trọ Diệu Hà, tổ 3, khu phố 5, phường Hưng Long, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Huỳnh Thanh Xuân – Công ty Luật TNHH MTV Xuân Huỳnh, địa chỉ: số 35/22 Phạm Ngọc Thạch, phường Phú Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- Bị đơn: Bà Đoàn Thị Thanh Bình, sinh năm 1977; nơi cư trú: tổ 9, khu phố Trung Lợi, phường Hưng Long, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đoàn Thị Thanh Bình là: ông Phạm Văn Thành, sinh năm: 1968, địa chỉ: khu phố Trung Lợi, phường, Hưng Long, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. (Vắng mặt).

Người kháng cáo: Bị đơn bà Đoàn Thị Thanh Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà nguyên đơn ông Trương Ngọc Phương trình bày:

Về tài sản chung: ông Phương yêu cầu chia phần mái vòm có chiều ngang khoảng 40cm, chiều dài khoảng 28m và một phần nền móng có chiều ngang khoảng 30cm chiều dài khoảng 28m tài sản trên nằm trên phần diện tích 463,7 m^2 (5m chiều ngang quốc lộ 14) trong đó có 50 m^2 đất ở có tứ cận Đông giáp thửa số 25, Nam giáp quốc lộ 14, Bắc giáp thửa 29, Tây giáp thửa bà Bình, nằm trong thửa đất số 24, tờ bản đồ số 16 toạ lạc tại khu phố Trung lợi phường Hưng Long, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã được chia cho ông Phương theo Bản án số 07/2021/HNGĐ-PT ngày 19/4/2021 của Toà án Nhân dân tỉnh Bình Phước.

Thửa đất có diện tích 463,7m^2 (5m chiều ngang giáp Quốc lộ 14) trong đó có 50m^2 đất ở đô thị có tứ cận: nằm trong thửa đất số 24 tờ bản đồ số 16 tọa lạc tại khu phố Trung Lợi, phường Hưng Long, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước (có sơ đồ kèm)

***Bà Đoàn Thị Thanh Bình trình bày*:**

Bà Bình xác định tài sản gắn liền với thửa đất phần diện tích 463,7 m^2 (5m chiều ngang Quốc lộ 14) trong đó có 50 m^2 đất ở có tứ Cận Đông giáp thửa số 25, Nam giáp Quốc lộ 14, Bắc giáp thửa 29, Tây giáp thửa bà Bình, nằm trong thửa đất số 24, tờ bản đồ số 16 toạ lạc tại khu phố Trung Lợi phường Hưng Long, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã được chia cho ông Phương theo Bản án số 07/2021/HNGĐ-PT ngày 19/4/2021 của Toà án Nhân dân tỉnh Bình Phước là tài sản chung của bà Bình và ông Phương. Tuy nhiên bà Bình không đồng ý với Bản án phúc thẩm của Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước nên không đồng ý chia giao cho ông Phương phần tài sản gắn liền với phần diện tích đất trên.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 42/2024/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 8 năm 2024 của Toà án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã quyết định:

"- Áp dụng Điều 27 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chia giao cho ông Phương một phần phần mái vòm có diện tích 11,1 x 01m = 11,1m^2, phía dưới mái vòm là sân bê tông diện tích 11,1m x 0,65m và 01 phần sân bê tông phía trước có diện tích 8,1x 0,65m và phần sân bê tông sau từ bậc tam cấp đầu tiên của nhà bà Bình đến phía sau nhà có diện tích 9,3m x 0,65m, tổng diện tích sân bê tông là 11,31m^2, tài sản này gắn liền với thửa đất có diện tích 463,7m^2 (5m chiều ngang giáp Quốc lộ 14) trong đó có 50m^2 đất ở đô thị có tứ cận:

nằm trong thửa đất số 24 tờ bản đồ số 16 tọa lạc tại khu phố Trung Lợi, phường Hưng Long, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

2. Ông Phương có trách nhiệm thanh toán cho bà Bình số tiền 3.120.840 đồng. (ba triệu một trăm hai mươi ngàn tám trăm bốn mươi đồng)".

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng, quyền kháng cáo và các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm: ngày 09 tháng 9 năm 2024, bị đơn bà Đoàn Thị Thanh Bình kháng cáo, đề nghị Toà án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trương Ngọc Phương và công nhận các tài sản trên đất gồm diện tích mái vòm, các phần bê tông và cây trồng trên đất là tài sản riêng của bà.

Tại phiên toà phúc thẩm:

- Nguyên đơn ông Trương Ngọc Phương vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn bà Đoàn Thị Thanh Bình thay đổi kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ bản án sơ thẩm vì lý do trước đây Thẩm phán Nguyễn Thúy Hằng đã từng xét xử vụ án ly hôn giữa bà và ông Phương nhưng nay lại tiếp tục xét xử vụ án này là không đúng.

Các đương sự không tự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của bà Bình, giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 42/2024/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 8 năm 2024 của Toà án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

* Về tố tụng:

[1] Đơn kháng cáo của bị đơn bà Đoàn Thị Thanh Bình có nội dung và hình thức phù hợp với các quy định pháp luật nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Đối với đơn xin hoãn phiên tòa của ông Pham Văn Thành là người đại diện theo ủy quyền của bà Bình: ngay trước khi mở phiên tòa, Tòa án nhận được đơn xin hoãn phiên tòa đề ngày 17/01/2025 của ông Thành do bà Bình nộp. Theo nội dung đơn, ông Thành cho rằng do việc tham gia phiên tòa quá gấp nên ông đề nghị Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa để ông có thời gian xem và nghiên cứu hồ sơ. Hội đồng xét xử xét thấy, tại lần mở phiên tòa thứ nhất là ngày 18/12/2024 bà Bình

là người xin hoãn phiên tòa. Đây là lần triệu tập thứ hai để mở phiên tòa, lý do ông Thành đưa ra để xin hoãn phiên tòa là không phù hợp pháp luật, không thuộc trường hợp hoãn phiên tòa theo quy định tại các Điều 227, 228 và 233 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hơn nữa, tại phiên tòa hôm nay bà Bình cũng có mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn xin hoãn phiên tòa của ông Thành mà vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục.

[3] Đối với kháng cáo đề nghị hủy Bản án sơ thẩm vì lý do Thẩm phán Nguyễn Thúy Hằng trước đây đã từng xét xử vụ án "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung" và ban hành Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 48/2020/HNGD-ST ngày 30/9/2020 để giải quyết việc ly hôn giữa ông Phương và bà. Nay, Thẩm phán Hằng lại tiếp tục giải quyết vụ án này là không đúng pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, trước đây bà Hằng có giải quyết vụ án trên, tuy nhiên tại lần giải quyết này, tài sản mà các bên tranh chấp chưa được giải quyết trong vụ án trước. Do vậy, việc bà Hằng tham gia tiến hành tố tụng trong vụ án này là không thuộc trường hợp phải từ chối hoặc phải bị thay đổi theo quy định tại các Điều 52, 53 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, không có căn cứ hủy Bản án sơ thẩm vì lý do này.

* Về nội dung tranh chấp:

[4] Xét thấy, tại Bản án số 48/2020/HNGĐ-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành và Bản án hôn nhân gia đình phúc thẩm số 07/2021/HNGĐ-PT ngày 19/4/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước đã xác định diện tích đất 1.381,1m^2 tọa lạc tại khu phố Trung Lợi, thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành (nay là thị xã Chơn Thành) là tài sản chung của ông Phương và bà Bình. Đồng thời, tiến hành chia cho ông Phương được quản lý, sử dụng 463,7m^2 đất và sở hữu các tài sản trên đất là 11 cây sầu riêng, 01 cây bưởi, 01 cây xoài, 01 cây Sapoche 01 cây mận, 02 cây dừa; chia bà Bình được quản lý, sử dụng diện tích đất 917,4m^2 và được sở hữu 01 căn nhà loại 6 có diện tích 86,175m^2, 01 sân bê tông diện tích 105,26m^2, 01 nhà tiền chế 45,6m^2, 14 cây cao su 06 năm tuổi. Do trong quá trình cơ quan thi hành án tiến hành thi hành các bản án trên mới phát hiện trên phần đất ông Phương được chia có hiện hữu 01 nền bê tông và phần căn nhà tiền chế nhưng theo sơ đồ kèm theo các bản án trên thì không thể hiện phần nền bê tông và phần nhà tiền chế nằm trên đất của ông Phương được chia, phần này chưa được Tòa án hai cấp giải quyết tại các bản án nêu trên dẫn đến việc thi hành án các bản án trên không thực hiện được. Vì vậy, ông Phương đã thực hiện việc khởi kiện để yêu cầu Tòa án chia tài sản chung đối với phần nền bê tông và phần căn nhà tiền chế này.

[5] Tại Tòa, bà Bình cho rằng toàn bộ tài sản này cùng với các tài sản mà trước đây Tòa án các cấp đã chia tại 02 Bản án số 48/2020/HNGĐ-ST ngày 30/9/2020 và 07/2021/HNGD-PT ngày 19/4/2021 là sở hữu riêng của bà do cha mẹ bà tặng cho, việc này bà đang khiếu nại bản án có hiệu lực pháp luật theo trình tự Giám đốc thẩm nhưng chưa có kết quả giải quyết nên bà không đồng ý chia giao cho ông Phương nền bê tông và mái vòm như Tòa sơ thẩm đã tuyên. Xét trình bày của bà Bình, Hội đồng xét xử thấy rằng do hiện nay các bản án trên đều đang có hiệu lực pháp luật và việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định đây là tài sản chưa chia và tiến hành chia giao cho các bên là phù hợp với các bản án đã có hiệu lực pháp luật

như trên. Vì thế, việc giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 42/2024/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 8 năm 2024 của Toà án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước là phù hợp.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên toà là có căn cứ nên được chấp nhận.

[7] Án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Đoàn Thị Thanh Bình phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị đơn bà Đoàn Thị Thanh Bình;

Giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 42/2024/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 8 năm 2024 của Toà án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 33 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 219 Bộ luật Dân sự; các Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Chia, giao cho ông Trương Ngọc Phương một phần phần mái vòm có diện tích 11,1 x 01m = 11,1m^2, phía dưới mái vòm là sân bê tông diện tích 11,1m x 0,65m và 01 phần sân bê tông phía trước có diện tích 8,1m x 0,65m và phần sân bê tông sau từ bậc tam cấp đầu tiên của nhà bà Đoàn Thị Thanh Bình đến phía sau nhà có diện tích 9,3m x 0,65m, tổng diện tích sân bê tông là 11,31m^2, tài sản này gắn liền với thửa đất có diện tích 463,7m^2 (5m chiều ngang giáp Quốc lộ 14) trong đó có 50m^2 đất ở đô thị có tứ cận: nằm trong thửa đất số 24 tờ bản đồ số 16 tọa lạc tại khu phố Trung Lợi, phường Hưng Long, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Ông Trương Ngọc Phương có trách nhiệm thanh toán cho bà Đoàn Thị Thanh Bình số tiền 3.120.840 đồng (ba triệu một trăm hai mươi ngàn tám trăm bốn mươi đồng).

Về chi phí tố tụng: tổng chi phí xem xét thẩm định, định giá 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), ông Trương Ngọc Phương và bà Đoàn Thị Thanh Bình mỗi bên phải chịu ½, tương ứng với số tiền là 1.500.000 đồng/01 người, do ông Phương đã đóng tạm ứng trước nên bà Đoàn Thị Thanh Bình phải hoàn lại cho ông Trương Ngọc Phương số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: bà Đoàn Thị Thanh Bình phải chịu 300.000 đồng; ông Trương Ngọc Phương phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ông Trương Ngọc Phương đã nộp theo biên lai thu số 0012567 ngày 21/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: bà Đoàn Thị Thanh Bình phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà Bình đã nộp theo biên lai thu số 0004392 ngày 30/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- TAND thị xã Chơn Thành;
- Chi cục THADS thị xã Chơn Thành;
- Các đương sự;
- Lưu: Tổ HCTP, T.GĐ&NCTN
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Quý Chi